

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
QUẬN NINH KIỀU
THÀNH PHỐ CẦN THƠ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh Phúc**

Bản án số: 230/2022/DS-ST
Ngày: 26 -10 - 2022
V/v tranh chấp hợp đồng vay tài sản.

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN NINH KIỀU, THÀNH PHỐ CẦN THƠ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Kim Phụng.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Trần Ngọc Bích.
2. Ông Nguyễn Tấn Triều.

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thái Minh Ngọc - Thư ký Tòa án nhân dân quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ tham gia phiên tòa: Ông Tô Văn Tông - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 10 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 373/2021/TLST-DS ngày 27 tháng 12 năm 2021 về “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 794/2022/QĐXX-ST ngày 12 tháng 9 năm 2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số 303/2022/QĐST-DS ngày 04 tháng 10 năm 2022 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Bà **Nguyễn Thị Ánh H**, sinh năm xxxx

Địa chỉ: Ấp T, xã V, huyện V, tỉnh H1.

Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn: Ông Dương Minh P; Ông Nguyễn Văn H; Ông Thái Trung N; Ông Nguyễn Thái V (Văn bản ủy quyền ngày 15-8-2022). (Ông Dương Minh P; Ông Nguyễn Thái V có mặt).

Cùng địa chỉ: Số xxx đường N, phường A, quận N1, thành phố Cần Thơ.

2. Bị đơn: Bà **Văn Hồng C**, sinh năm xxxx (vắng mặt)

Địa chỉ: Số xxx đường H3, phường T, quận N, thành phố Cần Thơ.
Ông **Trịnh Hoàng S**, sinh năm xxxx (vắng mặt)
Địa chỉ: Số xx tổ x, khu vực x, phường A, quận N, thành phố Cần
Thơ.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Trong đơn khởi kiện ngày 21-10-2021 và trong quá trình xét xử đại diện ủy quyền của nguyên đơn - ông Dương Minh P trình bày:*

Bà Văn H C và ông Trịnh Hoàng S nhiều lần mượn tiền của bà Nguyễn Thị Ánh H, các lần mượn tiền đều có làm giấy mượn tiền, cụ thể như sau:

+ Lần thứ nhất: Vào ngày 15-4-2021 ông S và bà C mượn 50.000.000 đồng, thời hạn mượn tiền 40 ngày kể từ ngày mượn, thời hạn đến ngày 25-5-2021.

+ Lần thứ hai: Vào ngày 07-5-2021 ông S và bà C mượn 50.000.000 đồng, thời hạn mượn tiền 40 ngày kể từ ngày mượn, thời hạn đến ngày 17-6-2021.

+ Lần thứ ba: Vào ngày 02-5-2021 bà C mượn 20.000.000 đồng, thời hạn mượn tiền 03 tháng kể từ 02-5-2021 đến ngày 02-8-2021.

+ Lần thứ tư: Vào ngày 14-5-2021 ông S và bà C mượn 110.000.000 đồng, thời hạn mượn tiền 03 tháng kể từ 14-5-2021 đến ngày 14-8-2021.

+ Lần thứ năm: Vào ngày 28-5-2021 ông S và bà C mượn 110.000.000 đồng, thời hạn mượn tiền 40 ngày kể từ ngày 28-5-2021 đến ngày 08-7-2021.

+ Lần thứ sáu: Vào ngày 10-6-2021 bà C mượn 123.000.000 đồng, thời hạn mượn tiền 02 tháng kể từ 10-6-2021 đến ngày 10-8-2021.

Số tiền ông S và bà C mượn bà H tổng cộng là 320.000.000 đồng. Số tiền bà C mượn riêng bà H tổng cộng 143.000.000 đồng. Đã quá thời hạn trả nợ nhưng bà C và ông S cố ý không thanh toán nên bà H khởi kiện yêu cầu buộc bà C và ông S trả số tiền 320.000.000 đồng, buộc bà C trả số tiền 143.000.000 đồng.

Tại phiên tòa,

** Đại diện ủy quyền của nguyên đơn - ông Dương Minh P trình bày:*

Từ lúc vay tiền đến nay, bị đơn bà C và ông S không trả tiền gốc, tiền lãi cho nguyên đơn. Nguyên đơn thay đổi một phần yêu cầu khởi kiện, yêu cầu bị đơn bà C và ông S trả số tiền đã mượn là 210.000.000 đồng; yêu cầu bà C trả số tiền đã mượn 253.000.000 đồng. Nguyên đơn không yêu cầu tính lãi.

** Bị đơn bà C, ông S vắng mặt không lý do.*

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Ninh Kiều phát biểu ý kiến:

- Về tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký và việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã tuân thủ đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015. Nguyên đơn thực hiện đầy đủ quyền, nghĩa vụ theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Tuy nhiên, bị đơn đã được Tòa án thông báo trên phương tiện thông tin đại chúng nhưng vẫn vắng mặt, do đó căn cứ vào Điều 227, Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn.

- Về giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Buộc bà C và ông S liên đới trả cho nguyên đơn số tiền 210.000.000 đồng, buộc riêng bà C trả cho nguyên đơn số tiền 253.000.000 đồng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa và căn cứ kết quả tranh tụng. Tòa án nhân dân quận Ninh Kiều nhận định:

[1] *Về thủ tục tố tụng*: Bị đơn bà Văn Hồng C, ông Trịnh Hoàng S đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần bằng thủ tục niêm yết công khai, đồng thời thông báo trên phương tiện thông tin đại chúng nhưng bà C, ông S vẫn vắng mặt. Tòa án áp dụng Điều 227, Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 để xét xử vắng mặt bà C, ông S là phù hợp quy định của pháp luật.

[2] *Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền thụ lý vụ án*: Căn cứ vào đơn khởi kiện ngày 21-10-2021, thể hiện nguyên đơn có cho bị đơn mượn tiền nhiều lần; do phía bị đơn không trả nợ theo thỏa thuận nên nguyên đơn có đơn khởi kiện yêu cầu bị đơn trả tiền mượn, do đó xác định đây là loại kiện “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản” theo quy định tại khoản 3 Điều 26 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

Căn cứ vào kết quả xác minh của Công an phường Tân An, quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ thể hiện bà C có đăng ký thường trú tại số xx đường H, phường T, quận N, thành phố Cần Thơ và kết quả xác minh của Công an phường An Bình, quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ thể hiện ông S có đăng ký thường trú tại số xx khu vực x, phường A, quận N, thành phố Cần Thơ. Nguyên đơn đã ghi đúng địa chỉ của bà C, ông S trong đơn khởi kiện theo địa chỉ tại các giấy mượn tiền, bà C và ông S thay đổi nơi cư trú mà không thông báo cho nguyên đơn biết địa chỉ nơi cư trú mới cũng được coi là cố tình giấu địa chỉ theo hướng dẫn tại khoản 2 Điều 6 Nghị quyết số 04/2017/NQ - HĐTP ngày 05-5-2017 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao. Hội đồng xét xử xét thấy có đủ cơ sở xác định địa chỉ của bị đơn tại quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ. Căn cứ theo quy định tại điểm a khoản 1

Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ.

[3] *Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn:*

Căn cứ vào các Giấy mượn tiền ngày 15-4-2021, ngày 02-5-2021, ngày 07-5-2021, ngày 14-5-2021, ngày 28-5-2021, ngày 10-6-2021 cho thấy giữa nguyên đơn và bà C, ông S có giao dịch vay mượn tiền. Theo 06 Giấy mượn tiền này thể hiện ngày 15-4-2021 bà C, ông S mượn 50.000.000 đồng; ngày 02-5-2021 bà C mượn 20.000.000 đồng; ngày 07-5-2021 bà C, ông S mượn 50.000.000 đồng; ngày 14-5-2021 bà C, ông S mượn 110.000.000 đồng; ngày 28-5-2021 bà C, ông S mượn 110.000.000 đồng; ngày 10-6-2021 bà C mượn 123.000.000 đồng. Do bà C, ông S không trả tiền mượn theo thỏa thuận nên nguyên đơn khởi kiện buộc bà C, ông S cùng có trách nhiệm trả số tiền đã mượn tổng cộng là 320.000.000 đồng và buộc bà C trả số tiền đã mượn tổng cộng là 143.000.000 đồng. Tuy nhiên, tại phiên tòa nguyên đơn thay đổi một phần yêu cầu khởi kiện, buộc bà C và ông S cùng có trách nhiệm trả số tiền 210.000.000 đồng; buộc bà C trả số tiền 253.000.000 đồng.

Đối với bị đơn, trong quá trình giải quyết vụ kiện Tòa án cũng đã tổng đạt các văn bản tố tụng hợp lệ cho bị đơn nhưng bị đơn không đến tòa theo giấy triệu tập để thể hiện ý kiến của mình, không cung cấp các chứng cứ có liên quan để bảo vệ quyền lợi cho mình nên Hội đồng xét xử căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ để giải quyết.

Xét thấy, nội dung các Giấy mượn tiền của các bên có thể hiện thời hạn mượn tiền nhưng không thể hiện lãi suất nên hợp đồng vay giữa các bên là hợp đồng vay có kỳ hạn và không có lãi, theo quy định tại khoản 1 Điều 466 Bộ luật Dân sự năm 2015 quy định về nghĩa vụ trả nợ của bên vay thể hiện: “ 1. *Bên vay tài sản là tiền thì phải trả đủ tiền khi đến hạn; nếu tài sản là vật thì phải trả vật cùng loại đúng số lượng, chất lượng, trừ trường hợp có thỏa thuận khác*”, đã đến thời hạn thanh toán theo các Giấy mượn tiền nhưng bị đơn không trả nợ do đó việc nguyên đơn cung cấp được chứng cứ bản gốc Giấy mượn tiền ngày 15-4-2021, ngày 02-5-2021, ngày 07-5-2021, ngày 14-5-2021, ngày 28-5-2021, ngày 10-6-2021 có chữ viết, chữ ký của bị đơn, đây là căn cứ để Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn.

Đối với việc thay đổi một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn về phần nghĩa vụ trả nợ của bị đơn bà C tại giấy mượn tiền ngày 28-5-2021. Xét giấy mượn tiền ngày 28-5-2021 ông S không có ký tên mượn, chỉ có bà C ký tên bên mượn nên việc thay đổi yêu cầu này phù hợp với chứng cứ đã có trong hồ sơ vụ án, cũng

không vượt quá số tiền khởi kiện ban đầu nên để giải quyết triệt để tranh chấp tiền vay mượn giữa các bên, tránh vụ án kéo dài, Hội đồng xét xử căn cứ tại Điều 244 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 chấp nhận việc thay đổi yêu cầu này. Nguyên đơn không yêu cầu bị đơn trả tiền lãi nên không đặt ra xem xét.

Từ những phân tích trên cần buộc bị đơn bà C và ông S có trách nhiệm liên đới trả cho nguyên đơn số tiền 210.000.000 đồng; buộc bị đơn bà C có trách nhiệm trả cho nguyên đơn số tiền 253.000.000 đồng.

[4] Xét đề nghị của Viện kiểm sát là phù hợp theo quy định của pháp luật.

[5] *Về án phí dân sự sơ thẩm*: Bị đơn phải chịu theo quy định của pháp luật. Nguyên đơn được nhận lại tiền tạm ứng án phí đã nộp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

+ Điều 5, Điều 6, khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, Điều 227, Điều 228, Điều 244, Điều 271 và Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

+ Điều 463, Điều 465, Điều 466 và Điều 470 Bộ luật Dân sự năm 2015;

+ Nghị quyết số 04/2017/NQ - HĐTP ngày 05-5-2017 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao;

+ Nghị quyết số 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11-01-2019 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật về lãi, lãi suất, phạt vi phạm;

+ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Nguyễn Thị Ánh H đối với bị đơn bà Văn H C, ông Trịnh Hoàng S.

Buộc bà Văn H C và ông Trịnh Hoàng S có trách nhiệm liên đới trả cho bà Nguyễn Thị Ánh H số tiền 210.000.000 đồng (Hai trăm mười triệu đồng).

Buộc bà Văn H C có trách nhiệm trả cho bà Nguyễn Thị Ánh H số tiền 253.000.000 đồng (Hai trăm năm mươi ba triệu đồng).

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy

định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm:

Bị đơn bà Văn Hồng C và ông Trịnh Hoàng S phải chịu án phí là 10.500.000 đồng (Mười triệu năm trăm nghìn đồng).

Bị đơn bà Văn Hồng C phải chịu án phí là 12.650.000 đồng (Mười hai triệu sáu trăm năm mươi nghìn đồng).

Nguyên đơn bà Nguyễn Thị Ánh H được nhận lại 11.260.000 đồng (Mười một triệu hai trăm sáu chục nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0001342 ngày 12-11-2021 của Chi cục thi hành án dân sự quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ.

3. Nguyên đơn có quyền kháng cáo trong hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7, Điều 7a, Điều 7b và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND TP. Cần Thơ;
- VKSND Q.Ninh Kiều;
- Chi cục THADS Q.Ninh Kiều;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Nguyễn Thị Kim Phụng